TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số: 36/2019/HSST
Ngày 21 tháng 03 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Hải Yến**
Các hội thẩm nhân dân: **1. Bà Hoàng Thị Thiệu**
2. Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Lê Thị Hồng Hạnh** – Thư ký Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội *tham gia phiên toà:* **Bà Nguyễn Bích Thảo** – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 21.03.2019, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/HSST ngày 30.01.2019 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Lệ H1; Sinh năm: 1971. Nơi ĐKHKTT: T, phường T, quận H, Hà Nội. Nơi ở: phường V, quận H, Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hoá: 10/12. Con ông: Hoàng Xuân H (c). Con bà: Nguyễn Thị Q (c). Danh chỉ bản số 102 ngày 23.01.2018 do công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền sự: Không. Tiền án: 01 tiền án: - Ngày 11/05/2018, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách Nhà nước. Bắt tạm giữ ngày 19.01.2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Lan H2; Sinh năm: 1977. Nơi ĐKHKTT: ngõ T, phường C, quận H, Hà Nội. Chỗ ở: phường V, quận H, Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hoá: 12/12. Con ông: Hoàng Xuân H (c). Con bà: Nguyễn Thị Q (c). Danh chỉ bản số 105 ngày 23.01.2018 do công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền sự: Không. Tiền án: 01 tiền án: - Ngày 11/05/2018, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách Nhà nước. Bắt tạm giữ ngày 19.01.2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Duy L1; Sinh năm: 1975. Nơi ĐKHKTT: K, phường T, quận H, Hà Nội. Nơi ở: ngõ Q, phường Q, quận H, Hà Nội. Nghề ngH5: Tự do. Văn hoá: 6/12. Con ông: Nguyễn Văn L. Con bà: Nguyễn Thị T (c). Danh chỉ bản số 101 ngày 23.01.2018 do công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền sự: Không. Tiền án: 01 tiền án: - Ngày 11/05/2018, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách Nhà nước. Bắt tạm giữ ngày 19.01.2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Đỗ Văn S; Sinh năm: 1990. Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Nơi ở: T, phường T, quận HHà Nội. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hoá: 9/12. Con ông: Đỗ Văn D. Con bà: Đỗ Thị N. Danh chỉ bản số 98 ngày 23.01.2018 do công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền sự: Không. Tiền án: 02 tiền án: - Ngày 26/01/ 2011, Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xử phạt 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích). - Ngày 11/05/2018, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách Nhà nước. Bắt tạm giữ ngày 19.01.2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Đỗ Thị Thu H3; Sinh năm: 1978. Nơi ĐKHKTT: K, phường T, quận H, Hà Nội. Nơi ở: ngõ Q, phường Q, quận H, Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hoá: 12/12. Con ông: Đỗ Trọng T (c). Con bà: Phí Thị P. Danh chỉ bản số 103 ngày 23.01.2018 do công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền án, tiền sự: Không. Bắt tạm giữ từ ngày 19.01.2018 đến ngày 28.01.2018. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Việt D; Sinh năm: 1987. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: H, phường Q, quận H, Hà Nội. Nghề ngH5: Tự do. Văn hoá: 12/12. Con ông: Nguyễn Thanh S. Con bà: Nguyễn Thị L. Danh chỉ bản số 100 ngày 23.01.2018 do công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền án, tiền sự: Không. Bắt tạm giữ từ ngày 19.01.2018 đến ngày 28.01.2018. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Hoàng Thị H4; Sinh năm: 1986. Nơi ĐKHKTT : Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở: Đường C, phường P, quận B, Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hoá: 12/12. Con ông: Hoàng Trọng N. Con bà: Hoàng Thị L. Danh chỉ bản số 99 ngày 23.01.2018 do công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền án, tiền sự: Không. Bắt tạm giữ từ ngày 19.01.2018 đến ngày 28.01.2018. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Dương Thị Bích L2; Sinh năm: 1967. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: ngõ D, phường T, quận H, Hà Nội. Nghề ngH5: Tự do. Văn hoá: 12/12. Con ông: Dương Văn Đ (c). Con bà: Nguyễn Thị Yên N. Danh chỉ bản số 104 ngày 23.01.2018 do công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền án, tiền sự: Không. Bắt tạm giữ từ ngày 19.01.2018 đến ngày 28.01.2018. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1. Anh Nguyễn Hoàng H5 (sinh năm: 1970; HKTT: phố L, phường T, quận H, Hà Nội; Nơi ở: ngõ V, chợ K, phường T, quận Đ, Hà Nội). Có mặt tại phiên tòa.

2. Chị Hoàng Bích T1 (sinh năm: 1964, Nơi ở: K, phường T, quận H, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11h30' ngày 18/01/2018, Công an quận Hai Bà Trưng phối hợp phòng PA69, PA46 CATP Hà Nội đang làm nhiệm vụ theo kế hoạch tại khu vực cổng Bệnh viện

Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội phát hiện đối tượng Nguyễn Duy L1 đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29D1-939.53 dừng đỗ tại khu vực ngã ba phố Thanh Nhàn – phố Tân Lập, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, đang trao đổi với một nam thanh niên, có biểu hiện nghi vấn mua bán hóa đơn, chứng từ, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra và mời 02 đối tượng về trụ sở Công an quận Hai Bà Trưng để làm rõ. Lợi dụng sơ hở, đối tượng giao dịch với L1 bỏ chạy thoát. Tại Cơ quan điều tra, thu giữ của L1: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền vừa nhận của nam thanh niên, 03 (ba) hóa đơn GTGT (liên 2) có viết nội dung mua bán hàng hóa với tổng giá trị sau thuế: 42.900.000 đồng (bốn hai triệu chín trăm nghìn đồng), kèm phiếu thu, phiếu xuất kho, tờ giấy A4 chưa viết nội dung nhưng đóng dấu treo của Công ty bán là: Công ty TNHH LLG, Công ty TNHH STARPACK VIỆT NAM và Công ty CP Điện tử Lisco Việt Nam; Công ty mua hàng là Công ty TNHH TH2 mại Phước Thành, L1 khai: số hóa đơn, chứng từ trên là của Đỗ Thị Thu H3 – vợ L1 mua của Hoàng Lệ H1 với giá 300.000đồng/01 tờ (không có hàng hóa đi kèm), đưa cho L1 để L1 đi giao cho khách mua hóa đơn tại ngã ba phố Thanh Nhàn – Tân Lập. Sau khi nhận đủ số tiền bán hóa đơn là 2.250.000đ, Nguyễn Duy L1 chuẩn bị giao 03 bộ hóa đơn trên cho nam thanh niên thì bị phát hiện và mời về Cơ quan công an làm việc.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Năm 2016, sau khi bị bắt, khởi tố về tội mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách Nhà nước, Hoàng Lệ H1 nghỉ không làm một thời gian. Đến khoảng tháng 08/2017, H1 gặp Nguyễn Thị L3 (chưa xác định được nhân thân lai lịch) tại phố Thịnh Yên, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, L3 rủ H1 bán hóa đơn và thỏa thuận L3 sẽ bán cho H1 các công ty đang hoạt động và đưa cho H1 21 CMND khác nhau để H1 làm thủ tục thay đổi Giám đốc hoặc người đại diện pháp luật của các công ty này rồi viết hóa đơn bán cho khách, nếu bán được 01 tờ hóa đơn GTGT với số tiền ghi trên hóa đơn dưới 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) thì phải trả cho L3 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), còn nếu từ trên 20.000.000 đồng thì trả cho L3 0,5% tổng số tiền viết hóa đơn trước thuế, hàng tháng sẽ gặp nhau ngày 30 để chốt tiền phải thanh toán với nhau. Qua giới thiệu của L3, H1 đã liên lạc với T2 (số điện thoại 0979118274) nhờ T2 làm thủ tục đổi tên Giám đốc công ty và mở hồ sơ thuế, in hóa đơn của 18 công ty và đưa H1 tổng số trên 100 quyển hóa đơn ở dạng phôi.

H1 thuê Đỗ Văn S, Hoàng Thị H4, Nguyễn Việt D làm cho H1. Thời gian đầu, hoạt động lập và mua bán hóa đơn tại nhà vợ chồng Đỗ Thị Thu H3, Nguyễn Duy L1 ở 270 ngõ Quỳnh, phường Quỳnh Lôi, Hai Bà Trưng, Hà Nội. H1 cấp cho các đối tượng S, Hoàng Thị H4, D 01 bộ máy vi tính, 01 máy in đa năng, 01 Ipad, 01 ĐTDĐ Nokia sim 01673462278 để tiếp nhận thông tin và viết hóa đơn theo yêu cầu của khách. Hoàng Thị H4 được giao nhiệm vụ tiếp nhận thông tin của khách gửi đến số điện thoại , Zalo hoặc địa chỉ email có sẵn trong Ipad, phân loại, tổng hợp hóa đơn để D in hóa đơn, hợp đồng, biên bản.. rồi ký tên của các Giám đốc tương ứng với mỗi Công ty và đưa cho S để đóng dấu các Công ty và dấu chức danh Giám đốc. Sau khi lập hóa đơn, chứng từ, S mang ra cửa hàng bánh kẹo Bon Bon 566 Trần Khát Chân – cửa hàng của Hoàng Lan H2 – em gái H1, giao cho H1 hoặc H2 để H1, H2 giao cho khách.

Đến cuối tháng 12/2017, theo sự chỉ đạo của H1, hoạt động lập hóa đơn, chứng từ chuyển về căn nhà số 2b ngõ 281/58/9 Trương Định, Hà Nội do S đứng tên thuê (H1 thanh toán tiền thuê nhà). Đỗ Thị Thu H3, Hoàng Lan H2 và Dương Thị Bích L2 là người tìm khách mua hóa đơn và đưa thông tin về mua bán hóa đơn của H1. Với hóa đơn có giá trị viết dưới 20.000.000 đồng, H1 thu 300.000 đồng/ 01 tờ, giá trị trên 20.000.000 đồng H1 thu 1 - 2% tổng số tiền trước thuế ghi trên hóa đơn.

Với những hóa đơn ghi giá trị trên 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), khách hàng phải chuyển khoản qua tài khoản Ngân hàng của Công ty mua hóa đơn đế Công ty do H1 bán hóa đơn. H1 đã thuê L3 (chưa rõ nhân thân lai lịch, là vợ của H6 "D1") ra các ngân hàng thực hiện giao dịch mở tài khoản và rút tiền. H1 ký sẵn các tờ khai mở tài khoản, giấy rút tiền tương ứng với các tài khoản của các Công ty, rồi đưa L4 mang ra ngân hàng để rút tiền về đưa cho H1. H1 trả L4 lương 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)/ tháng. H6 "D1" thường là người chở L4 đi thực hiện các giao dịch. Ngoài ra, vào khoảng 01/2018, H1 còn thuê H7 (chưa rõ nhân thân lai lịch, làm xe ôm) đi rút tiền cho H1 khoảng 10 lần. H1 chưa trả tiền công cho H7.

Quá trình khám xét, Cơ quan điều tra thu giữ của Hoàng Lệ H1: 01 túi xách giả da bên trong có nhiều giấy giới thiệu, giấy rút tiền mặt, séc, ủy nhiệm chi có đóng dấu các công ty, 05 chiếc điện thoại di động, số tiền 83.900.000 đồng (tám ba triệu chín trăm nghìn đồng).

- Khám xét nhà của Hoàng Lệ H1, thu giữ: 59.000.000 đồng (năm chín triệu đồng), 01 máy tính bảng.

- Khám xét nhà trọ của Đỗ Văn S, thu giữ: 1960 số hóa đơn, trong đó có: 18 liên 2 bị hỏng, chưa bán cho khách, 359 số hóa đơn (còn đủ 3 liên) chưa viết nội dung của nhiều Công ty, 1.583 số hóa đơn (còn liên 1, 3) ghi giá trị đã bán cho khách (trong đó có 03 số hóa đơn (liên 1, 3) trùng với 3 tờ hóa đơn liên 2 mà Cơ quan điều tra thu giữ của L1, 29 số hóa đơn (liên 1, 3) trùng với 29 tờ hóa đơn liên 2 mà Cơ quan điều tra thu giữ của Đỗ Thị Thu H3, cùng nhiều phiếu thu, phiếu xuất kho, ủy nhiệm chi trắng chưa viết nội dung, 20 con dấu tròn của 18 Công ty, 12 dấu chức danh, 60 quyển hóa đơn trắng chưa viết nội dung, 01 bộ máy vi tính, 01 máy in đa năng, 01 ipad. Toàn bộ số tang vật này là của Hoàng Lệ H1 giao cho Đỗ Văn S, Hoàng Thị H4 và Nguyễn Việt D để hoạt động lập hóa đơn tại nhà trọ của S.

- Khám xét cửa hàng Bon Bon của Hoàng Lan H2, thu giữ: 14 tờ hóa đơn liên 2 đã ghi nội dung của các Công ty, phiếu thu, phiếu xuất kho, 03 chiếc điện thoại di động và số tiền 128.328.000 đồng (Một trăm hai tám triệu, ba trăm hai tám nghìn đồng).

- Khám xét tại nhà và cửa hàng của Đỗ Thị Thu H3, thu giữ: 122 số hóa đơn, trong đó có 93 số hóa đơn mua của H1 gồm: 8 số đã bán cho khách (còn liên 1, 3), 46 tờ liên 2 đã viết nội dung bị hỏng, chưa giao cho khách, 39 số hóa đơn (còn đủ 3 liên) chưa viết nội dung; 29 số hóa đơn mua tại chợ Hòa Bình, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội gồm: 24 số hóa đơn (còn liên 1, 3) đã viết nội dung bán cho khách, 5 tờ liên 2 đã viết nội dung bị hỏng, chưa giao cho khách; cùng nhiều phiếu thu, phiếu xuất kho trắng chưa viết nội dung, 02 điện thoại di động và số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của các tờ hóa đơn GTGT đã viết nội dung thu giữ ở trên; các con dấu đã thu giữ được, và các hình dấu đóng trên các tờ hóa đơn thu giữ được tại Phòng PC54 – Công an TP Hà Nội. Kết luận giám định xác định: Chữ viết trên các hóa đơn thu giữ được là do Đỗ Thị Thu H3, Hoàng Thị H4 viết ra, chữ ký Giám đốc trên các tờ hóa đơn là do Nguyễn Việt D ký ra; hình dấu đóng trên các tờ hóa đơn được đóng ra từ các con dấu mà cơ quan điều tra đã thu giữ; 20 con dấu mà cơ quan điều tra đã thu giữ là các con dấu thật.

Căn cứ vào quá trình điều tra, xác định: Hoàng Lệ H1 đã sử dụng pháp nhân của 11 Công ty, đã bán 1562 số hóa đơn có giá trị, tổng giá trị hàng hóa trước thuế là: 62.078.612.795 đồng (Sáu mươi hai tỷ bảy mươi tám triệu sáu trăm mười hai nghìn bảy trăm chín lăm đồng), tổng tiền thuế là: 6.207.861.280 đồng (sáu tỷ hai trăm linh bảy triệu tám trăm sáu mốt nghìn hai trăm tám mươi đồng), tổng giá trị sau thuế là: 68.286.474.075đ (sáu mươi tám tỷ hai trăm tám sáu triệu bốn trăm bảy tư nghìn không trăm bảy lăm đồng).

Trong đó có 1388 (một nghìn ba trăm tám mươi tám) số hóa đơn đã viết nội dung có trị giá dưới 20 triệu đồng, H1 thu: 1388 x 300.000đ/ 1 tờ = 416.400.000đ (bốn trăm mười sáu triệu bốn trăm nghìn đồng); 126 số hóa đơn ghi trị giá trên 20 triệu đồng đến dưới 300 triệu đồng, H1 thu của khách 2% giá trị tổng số tiền hàng hóa trước thuế = 11.744.379.326 x 2% = 234.888.000đ (Hai trăm ba mươi tư triệu, tám trăm tám mươi tám nghìn đồng); 48 số hóa đơn ghi giá trị từ 300 triệu đồng trở lên, H1 thu của khách 1% giá trị tổng số tiền hàng hóa trước thuế = 31.186.364.675đ x 1% = 311.864.000đ (Ba trăm mười một triệu, tám trăm sáu mươi tư nghìn đồng).

Tổng tiền H1 bán hóa đơn thu: 963.152.000đ (Chín trăm sáu mươi ba triệu, một trăm năm mươi hai nghìn đồng). Số tiền này H1 sử dụng để trả tiền cho Lan và trả lương cho nhân viên, còn lại H1 đã sử dụng mục đích cá nhân, cụ thể:

- H1 trả tiền cho L3: Với những hóa đơn đã viết: 1388 x 150.000đ/ 1 tờ + 42.930.744.001đ x 0,5% = 422.854.000đ (Bốn trăm hai hai triệu, tám trăm năm tư nghìn đồng). H1 còn mua của L3 02 công ty mới (H1 chưa viết hóa đơn bán cho khách) với giá 40.000.000đ/ 1 Công ty. H1 trả cho Lan số tiền 80.000.000đ. Vậy H1 đã trả cho L3 số tiền 502.854.000đ (Năm trăm linh hai triệu, tám trăm năm tư nghìn đồng).

- H1 trả lương cho Đỗ Văn S 8.000.000đ (tám triệu đồng)/tháng, S làm từ tháng 08/2017, được trả tổng 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng); Hoàng Thị H4 10.000.000đ (mười triệu đồng)/tháng, Hoàng Thị H4 làm từ tháng 09/2017, được trả tổng 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng); Nguyễn Việt D 8.000.000đ (tám triệu đồng)/tháng, D làm từ tháng 09/2017, được trả tổng 32.000.000đ (ba mươi hai triệu đồng); Linh (vợ H6 "D1") 10.000.000đ (mười triệu đồng)/tháng, L4 làm từ tháng 09/2017, được trả tổng 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). Vậy H1 trả lương tổng hết 152.000.000đ (một trăm năm hai triệu đồng).

- Đỗ Thị Thu H3 mua hóa đơn của H1, bán ra cho khách hàng 30 (ba mươi) số hóa đơn (trong đó có 8 số Cơ quan điều tra thu giữ của Đỗ Thị Thu H3, 3 tờ liên 2 thu giữ của L1 ở trên), thu 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), H3 đã trả cho H1 13.000.000đ (mười ba triệu đồng) tiền mua các số hóa đơn đã bán được. Đối với các số

hóa đơn trắng, hóa đơn bị hỏng mà H3 mua của H1 thì Hà không phải trả tiền cho H1. Với những hóa đơn mà Hoàng Thị H4 viết cho Đỗ Thị Thu H3 là những hóa đơn mà Đỗ Thị Thu H3 mua của H1 để bán cho khách, không có căn cứ xác định Hoàng Thị H4 viết riêng hóa đơn nào khác cho Đỗ Thị Thu H3.

Ngoài ra, Đỗ Thị Thu H3 còn mua hóa đơn của L2 rồi bán cho khách 10 (mười) số hóa đơn, hưởng lợi 10.000.000đ (mười triệu đồng), mua hóa đơn tại Chợ Hòa Bình, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội rồi bán cho khách 24 (hai tư) số hóa đơn, hưởng lợi 4.800.000đ (bốn triệu tám trăm nghìn). Như vậy, Đỗ Thị Thu H3 hưởng lợi 41.800.000đ (Bốn mốt triệu tám trăm nghìn đồng).

- Dương Thị L2 mua hóa đơn của H1, bán ra cho khách 30 (ba mươi) số hóa đơn (trong đó bán cho Đỗ Thị Thu H3 10 tờ), hưởng lợi 10 triệu đồng, mua của L5 (chưa rõ nhân thân lai lịch) 02 số hóa đơn để bán cho khách hàng, hưởng lợi 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Như vậy L2 hưởng lợi 10.200.000đ (mười triệu hai trăm nghìn đồng).

- Hoàng Lan H2 môi giới để H1 bán ra cho các đối tượng H2 ở Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; T ở Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; D ở Cầu Diễn, Hà Nội và các đối tượng khác 30 (ba mươi) số hóa đơn GTGT, thu 9.000.000đ (chín triệu đồng), số tiền này H2 đưa lại hết cho H1 chứ không hưởng lợi. Còn khi nào H2 cần lấy hóa đơn cho cửa hàng bánh kẹo 566 Trần Khát Chân, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội thì H1 viết cho H2 chứ không lấy tiền.

Cơ quan điều tra đã xác minh pháp nhân của 19 Công ty mà H1, 4 Công ty mà Đỗ Thị Thu H3 đã bán hóa đơn GTGT, thu thập hồ sơ kê khai thuế tại 12 Chi cục thuế trên địa bàn thành phố Hà Nội, thu thập hồ sơ Đăng ký kinh doanh tại Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội, xác minh địa chỉ đăng ký kinh doanh, ghi lời khai các giám đốc của các Công ty, xác định: Trên thực tế 23 Công ty trên sau khi thay đổi Đăng ký kinh doanh, đều không có hoạt động sản xuất kinh doanh, những người đứng tên người đại diện pháp luật trên ĐKKD đều không thành lập, không là giám đốc Công ty và giải trình bị mất CMND, hoặc không có con người đó tại địa chỉ đăng ký. Việc báo cáo kê khai các Công ty với Cơ quan thuế do đối tượng L3 thực hiện. Các Công ty trên của H1 đều có số thuế = 0, hoặc số tiền thuế âm để không phải nộp thuế.

Cơ quan điều tra đã xác minh một số đơn vị mua hóa đơn để hợp thức hóa đầu vào, cụ thể:

1. Công ty TNHH Vật liệu mới H, MST: 2300876031, địa chỉ: đường N, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Giám đốc Công ty Tạ Thị T và Nguyễn Thị Mai P – Kế toán Công ty khai nhận: Tháng 09/2017, thông qua một người tên T3 (hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch) đã mua 04 tờ hóa đơn của Công ty Thiên Sinh, 04 tờ hóa đơn của Công ty LLG, 04 tờ hóa đơn của Công ty Tia Chớp, tổng số tiền là: 6.801.184.162đ (sáu tỷ, tám trăm linh một triệu, một trăm mười tám nghìn, bốn trăm mười sáu đồng).

Mục đích T mua các hóa đơn trên để hợp thức cho hàng hóa mua vào của Công ty H. Để kê khai với cơ quan thuế, giảm số thuế phải nộp. T và P đều nhận thức được hành vi của mình vi phạm pháp luật.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định về việc chấp hành nghĩa vụ thuế với Nhà nước của Công ty TNHH Vật liệu mới H hiện chưa có kết quả nên

CQĐT đã ra quyết định tách tài liệu liên quan đến công ty trên để tiếp tục điều tra xử lý sau.

2. Công ty TNHH SX TM T, MST: 0104805337, địa chỉ: Xã D, huyện G, thành phố Hà Nội.

Ông Phan Tất T4 – Giám đốc Công ty khai nhận: Công ty T hoạt động chính lĩnh vực sản xuất gia công cơ khí, dịch vụ sửa chữa, mua bán máy móc. Vào cuối năm 2017, anh T4 đến một đơn vị ở khu vực đường 5, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội để xem hàng. Thấy giá cả hợp lý, đơn vị lại xuất được hóa đơn nên T4 đồng ý mua hàng của đơn vị. T4 làm hợp đồng mua bán với Công ty STARPACK. Sau đó T4 thuê xe 10 tấn đến chở hàng rồi mang đến cho khách hàng của Tiến. Đến ngày 17/01/2018, sau khi khách hàng của T4 đưa máy vào hoạt động được tốt thì T4 ra ngân hàng ACB chuyển khoản đầy đủ tiền hàng vào tài khoản của Công ty STARPACK để thanh toán tiền hàng. T4 đã kê khai tờ hóa đơn GTGT trên với Cơ quan thuế. Tuy nhiên sau khi nhận được Công văn của Cơ quan điều tra, T4 đã kiểm tra lại và đã báo cáo điều chỉnh loại tờ hóa đơn GTGT trên và nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

Cơ quan điều tra đã thu giữ tờ hóa đơn nêu trên.

3. Công ty CP Đầu tư TM TT, MST: 0106641821, địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện H, Hà Nội.

Ông Chu Quang T5 khai nhận: Công ty TT hoạt động kinh doanh chính lĩnh vực: Buôn bán than các loại. Vào khoảng tháng 10/2017, có người thanh niên (không biết lai lich), đến Công ty, tự xưng là nhân viên của Công ty STARPACK và chào mời mua than các loại. T5 thấy giá cả và chất lượng hợp lý, đơn vị lại xuất được hóa đơn nên T5 đồng ý lấy hàng. Công ty TT ký hợp đồng mua bán hàng hóa với Công ty STARPACK. Thực hiện hợp đồng ngày 22/10/2017, nhân viên của Công ty STARPACK chở hàng đến bãi than của công ty TT, có 05 chuyến xe (loại xe 30 tấn, T5 không nhớ biển số cụ thể). T5 trực tiếp kiểm tra chất lượng và số lượng hàng hóa. Thấy đúng theo yêu cầu trong hợp đồng T5 cho nhập hàng. T5 nhập hóa đơn, biên bản bàn giao hàng hóa, phiếu xuất kho từ nhân viên giao hàng của Công ty STARPACK, và hẹn thanh toán sau. Sau đó, T5 chuyển khoản thanh toán tiền hàng cho Công ty STARPACK. Cơ quan điều tra đã thu giữ 3 tờ hóa đơn trên.

4. Công ty CP HH, MST: 5700587216, địa chỉ: phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Bà Nguyễn Thị B – kế toán Công ty khai nhận: khoảng cuối năm 2017, Công ty HH có nhu cầu mua một máy xúc cũ. Trong quá trình giao dịch Công ty HH đã trả giá là 4,2 tỷ đồng, tuy nhiên đến hạn giao máy, bên bán đã không thực hiện được theo hẹn nên việc giao dịch mua máy đã bị hủy. Công ty HH đã không thực hiện việc mua máy nữa. Công ty HH không nhận hóa đơn của đơn vị nào về máy xúc. Công ty HH không biết tờ hóa đơn của công ty Thiên Sinh.

5. Công ty TNHH TM Quốc tế DT, MST: 0101244549, địa chỉ: G, phường Đ, quận B, Hà Nội.

Ông Nguyễn Ngọc H8 – giám đốc công ty khai nhận: Công ty DT hoạt động chính lĩnh vực lắp đặt hệ thống lò sưởi, điều hòa, buôn bán máy móc công nghiệp, thiết bị điện tử viễn thông... Khoảng tháng 10/2017, qua mạng internet, anh H8 biết công ty

Hoàng Thành chuyên bán các loại vật tư, máy tính có đặc tính kỹ thuật, chất lượng, giá cả qua giới thiệu trên trang web phù hợp với yêu cầu của Công ty. Qua trao đổi, công ty DT ký hợp đồng kinh tế với công ty Hoàng Thành, mua máy tính và các loại phụ kiện liên quan, mua máy phát điện và các loại vật tư của máy phát. Cả 2 lần anh ta đều mang hợp đồng đến công ty DT để anh H8 ký, hợp đồng đã có sẵn chữ ký và con dấu của Công ty Hoàng Thành. Theo thỏa thuận trong 2 hợp đồng, tháng 11/2017, anh ta mang hàng đến công ty DT giao hàng cho anh H8. Anh H8 đều nhận hàng, kiểm tra chất lượng, số lượng hàng. Sau khi hàng hóa được lắp đặt cho khách, vận hành tốt, anh H8 chuyển khoản thanh toán tiền hàng cho Công ty Hoàng Thành. Sau khi nhận hóa đơn, anh H8 cho bộ phận kế toán kiểm tra lại thấy hóa đơn hợp lệ nên đã báo cáo kê khai với cơ quan thuế. Tuy nhiên sau khi nhận được Công văn của Cơ quan điều tra, anh H8 đã kiểm tra lại và đã báo cáo điều chỉnh loại 2 tờ hóa đơn GTGT trên và nộp thuế vào ngân sách Nhà nước theo quy định. Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 tờ hóa đơn trên.

Căn cứ vào các tài liệu do các ngân hàng cung cấp, Cơ quan điều tra đã xác định được có những người sau tham gia rút tiền tại các tài khoản ngân hàng của các công ty do H1 bán hóa đơn: Hồ Văn B (Số CMND: 172538313, cấp ngày 18/07/2013, tại Công an tỉnh Thanh Hóa); Nguyễn Thị H (Số CMND: 186692902); Lê Thu H (Số CMND: 001176000927, cấp ngày 19/03/2014, tại Cục CSĐKQLDL Dân cư); Đỗ Huy H (Số CMND: 011984727); Nguyễn Thị L (Số CMND: 011137689); Nguyễn Hiền H (Số CMND: 033087000969); Nguyễn Đức T(Số CMND: 012459651); Nguyễn Quốc H (Số CMND: 001086001610).

Cơ quan điều tra đã làm Công văn gửi Cục C06 – Bộ Công an đề nghị cung cấp thông tin và đề nghị cho sao chụp các tờ khai CMND của những người trên. Hiện chưa có kết quả. Cơ quan điều tra tách phần tài liệu liên quan đến những người có tên trên để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với Hoàng Bích T1: Qúa trình điều tra xác định T1 làm xe ôm, Đỗ Thị Thu H3 khai thuê T1 đi giao hàng văn phòng phẩm trong đó có giao hóa đơn khoảng 5 lần, trả công khoảng 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, ngoài lời khai của Đỗ Thị Thu H3 và T1, chưa có căn cứ xác định số lượng hóa đơn mà Đỗ Thị T3 Hà thuê T1 đi giao cho khách. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định tách hành vi của Hoàng Bích T1 để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với số tiền 59.000.000đ (năm mươi chín triệu đồng) và 01 máy tính bảng Ipad màu bạc mà cơ quan điều tra thu giữ tại nhà của H1 (tại: phường V, quận H, Hà Nội), quá trình điều tra xác định là của ông Nguyễn Hoàng H5 – chồng H1, ông H5 tự nguyện nộp 30.000.000đ tiền thu lời bất chính cho vợ là Hoàn Lệ H1.

Đối với các đối tượng Nguyễn Thị L3; H2 ở Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; T ở Thanh Nhàn, Hai Bà Trưng, Hà Nội; D ở Cầu Diễn, Hà Nội; là những đối tượng liên quan đến vụ án nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách các tài liệu liên quan đến các công ty mua hóa đơn; hành vi của Nguyễn Thị L3, H2 ở Nguyễn Du, Hà Nội; T ở Thanh Nhàn, Hai Bà Trưng, Hà Nội; D ở Cầu Diễn, Hà Nội; T, L, H6 "D1", L4 (vợ của H6) và đối tượng tên H (xe ôm) để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 05/CT/VKS-HS ngày 14.12.2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng thì bị cáo Hoàng Lệ H1 bị truy tố về tội "Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách Nhà nước" theo quy định tại điểm a, d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo Hoàng Lan H2, Nguyễn Duy L1, Đỗ Văn S, Đỗ Thị Thu H3, Nguyễn Việt D, Hoàng Thị H4 và Dương Thị Bích L2 bị truy tố về tội "Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách Nhà nước" theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng luận tội đối với các bị cáo Hoàng Lệ H1, Hoàng Lan H2, Nguyễn Duy L1, Đỗ Văn S, Đỗ Thị Thu H3, Nguyễn Việt D, Hoàng Thị H4 và Dương Thị Bích L2 đã giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi đánh giá chứng cứ đã đề nghị:

Áp dụng: điểm a, d, đ khoản 2 Điều 203, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 58, điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Lệ H1 từ 30 tháng đến 36 tháng tù cộng với 42 tháng tù tại bản án số 176/2018/HSST ngày 10 và 11/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành chung cho 2 bản án từ 72 tháng đến 78 tháng tù.

Áp dụng: điểm a, d khoản 2 Điều 203, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 56, điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Lan H2 với mức hình phạt từ 18 tháng đến 24 tháng tù cộng với 18 tháng tù tại bản án số 176/2018/HSST ngày 10 và 11/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành chung cho 2 bản án từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy L1 với mức hình phạt từ 18 tháng đến 24 tháng tù cộng với 12 tháng tù tại bản án số 176/2018/HSST ngày 10 và 11/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành chung cho 2 bản án từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn S với mức hình phạt từ 20 tháng đến 25 tháng tù cộng với 24 tháng tù tại bản án số 176/2018/HSST ngày 10 và 11/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành chung cho 2 bản án từ 44 tháng đến 49 tháng tù.

Áp dụng: điểm a, d khoản 2 Điều 203, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 58, điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Thu H3 với mức hình phạt từ 20 tháng đến 25 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 40 đến 50 tháng.

Xử phạt bị cáo Dương Thị Bích L2 với mức hình phạt từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H4 với mức hình phạt từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt D với mức hình phạt từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Tang vật:

+ Số tiền 83.900.000đ thu giữ của Hoàng Lệ H1 là tiền mua bán trái phép hóa đơn liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Số tiền 59.000.000đ trong đó 30.000.000 đồng anh H5 tự nguyện nộp tiền thu lời bất chính cho vợ là bị cáo H1, tịch thu sung quỹ Nhà nước. Còn 29.000.000 đồng và 01 máy tính bảng Ipad màu bạc thu giữ tại nhà H1 là tài sản của Nguyễn Hoàng H5 trả lại cho anh H5 vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Số tiền 128.328.000đ thu giữ của Hoàng Lan H2 không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo.

+ Số tiền 2.500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Duy L1 là tiền L1 bán hóa đơn mà có liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động Iphone 5S màu vàng, 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ, 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus thu giữ của Hoàng Lan H2 liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động Nokia màu xanh và 01 điện thoại di động Iphone 6S màu ghi xám thu giữ của Nguyễn Duy L1 liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động Iphone 6 màu hồng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen thu giữ của Đỗ Thị Thu H3 liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Số tiền 30.000.000đ thu giữ của Đỗ Thị Thu H3 là tiền H3 bán hóa đơn mà có được liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 12.000.000 đồng tiền hưởng lợi bị cáo Đỗ Thị Thu H3 đã giao nộp.

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen thu giữ của bị cáo Hoàng Thị H4 liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 3.400.000 đồng tiền hưởng lợi bị cáo Hoàng Thị H4 đã giao nộp.

Buộc bị cáo Hoàng Thị H4 phải truy nộp số tiền hưởng lợi 36.600.000 đồng.

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 3 thu giữ của bị cáo Nguyễn Việt D liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 32.000.000 đồng tiền hưởng lợi bị cáo D đã giao nộp.

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen thu giữ của bị cáo Dương Thị Bích L2 liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.200.000 đồng tiền hưởng lợi bị cáo Liên đã giao nộp.

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 3 thu giữ của bị cáo Đỗ Văn S liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 20 dấu hình tròn của các công ty; 12 hình dấu chữ nhật là dấu chức danh giám đốc và tên giám đốc và 06 hình dấu chữ ký.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 màn hình vi tính nhãn hiệu HP màu đen, 01 cây vi tính Golden màu đen, 01 máy in Epson LQ310, 01 máy in đa năng Canon MF215, 01 máy tính bảng Ipad màu ghi thu giữ tại nhà trọ của S là của H1 giao cho S,

Hoàng Thị H4, Nguyễn Việt D để hoạt động lập hóa đơn, liên quan đến hành vi phạm tôi, tịch thu sung qũy Nhà nước.

- 02 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 điện thoại Nokia màu xanh, 01 điện thoại Nokia màu trắng, 01 điện thoại Iphone màu trắng thu giữ của Hoàng Lệ H1, liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Hoàng Lệ H1 phải truy nộp số tiền hưởng lợi: 963.152.000 đồng – 112.000.000 đồng (là tiền H1 trả lương cho Hoàng Thị Hà, Nguyễn Việt D và Đỗ Văn S) – 83.900.000 đồng (thu giữ của H1) – 30.000.000 đồng (tiền thu lời đã nộp) = 737.252.000 đồng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng tiền hưởng lợi Hoàng Bích T đã giao nộp.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên. Các bị cáo nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà, là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được chứng minh. Thấy có đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 08/2017 đến ngày 18/01/2018, Hoàng Lệ H1 là người đứng ra mua lại pháp nhân các Công ty đang hoạt động từ đối tượng Nguyễn Thị L3 (chưa xác định được nhân thân lai lịch), H1 đã làm thủ tục thay đổi Giám đốc hoặc người đại diện pháp luật của các công ty này rồi viết hóa đơn bán cho khách, không tổ chức kinh doanh, không đăng ký trụ sở, biển hiệu, chỉ bán hóa đơn GTGT cho các đơn vị, cá nhân có nhu cầu.

Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của H1 46 quyển hóa đơn GTGT đã sử dụng và 60 quyển hóa đơn GTGT chưa sử dụng gồm: 1.601 hóa đơn đã viết nội dung và 3.359 số hóa đơn chưa viết nội dung; quá trình điều tra xác định, thông qua việc đã bán 1.562 hóa đơn cho khách, H1 thu lợi số tiền: 963.152.000 đồng.

Hoàng Lan H2 giới thiệu để H1 bán ra cho khách 30 (ba mươi) số hóa đơn GTGT, thu 9.000.000đ (chín triệu đồng), số tiền này H2 đưa lại hết cho H1 không hưởng lợi. Còn khi nào H2 cần lấy hóa đơn cho cửa hàng bánh kẹo tại 566 Trần Khát Chân, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội thì H1 viết cho H2 không lấy tiền.

Cửa hàng bánh kẹo Bon Bon 566 Trần Khát Chân – cửa hàng của Hoàng Lan H2 – em gái H1 là nơi giao dịch mua bán hóa đơn với khách hàng.

Hoàng Lệ H1 thuê Hoàng Thị H4, Nguyễn Việt D thực hiện công việc tiếp nhận thông tin và viết hóa đơn theo yêu cầu của khách, Đỗ Văn S vận chuyển hóa đơn và đối tượng L4 (vợ H6 "D1") giao dịch rút tiền với ngân hàng, H1 đã trả công cho Hoàng Thị H4: 40.000.000 đồng; Nguyễn Việt D: 32.000.000 đồng; Đỗ Văn S: 40.000.000 đồng.

Đỗ Thị Thu H3, Hoàng Lan H2 và Dương Thị Bích L2 là người tìm khách mua hóa đơn và đưa thông tin về mua hóa đơn của H1. Nguyễn Duy L1 là người vận chuyển hóa đơn cho vợ là Đỗ Thị Thu H3, không hưởng lợi.

Thu giữ của Đỗ Thị Thu H3 122 số hóa đơn gồm 83 số đã viết nội dung và 39 số chưa viết nội dung; quá trình điều tra xác định: Đỗ Thị Thu H3 bán tổng số 64 số hóa đơn cho khách thu lợi 41.800.000 đồng (Bốn mươi mốt triệu, tám trăm nghìn đồng).

Dương Thị Bích L2 mua bán 32 số hóa đơn hưởng lợi 10.200.000 đồng (mười triệu hai trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Hoàng Lệ H1 đã phạm tội Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a, d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi của các bị cáo Hoàng Lan H2, Nguyễn Duy L1, Đỗ Văn S, Đỗ Thị Thu H3, Nguyễn Việt D, Hoàng Thị H4 và Dương Thị Bích L2 đã phạm tội Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo trực tiếp xâm phạm chính sách quản lý kinh tế của Nhà nước đối với các loại hóa đơn thu nộp ngân sách Nhà nước do Nhà nước thống nhất phát hành và gây thiệt hại đến nguồn thuế và lợi ích kinh tế của Nhà nước, tiếp tay cho các đối tượng kinh doanh trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn Thủ đô. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc mua bán trái phép hóa đơn là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi mà các bị cáo vẫn có ý thức thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy việc áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là cần thiết để có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử xét thấy trong vụ án này: Bị cáo H1 là người giữ vai trò chính, từ khoảng tháng 08/2017 đến khi bị phát hiện và bắt giữ. Bằng thủ đoạn mua lại pháp nhân là các công ty hoạt động kinh doanh không hiệu quả và còn nhiều hóa đơn chưa viết nội dung, sau đó không tổ chức kinh doanh, không đăng ký trụ sở, biển hiệu, chỉ bán hóa đơn GTGT cho các đơn vị, cá nhân có nhu cầu. Hoàng Lệ H1 phân công cho các bị cáo khác tìm khách mua hóa đơn, tiếp nhận thông tin và viết hóa đơn, vận chuyển hóa đơn cho khách và rút tiền tại Ngân hàng. Thông qua việc mua bán trái phép hóa đơn Hoàng Lệ H1 đã bán trái phép 1.562 hóa đơn cho khách hàng và thu lời bất chính số tiền là 963.152.000đ (Chín trăm sáu mươi ba triệu, một trăm năm mươi hai nghìn đồng). H1 dùng số tiền trên để trả cho Lan và trả lương cho nhân viên, còn lại H1 đã sử dụng vào mục đích cá nhân. Với vai trò, tính chất và mức độ hành vi phạm tội thì Hoàng Lệ H1 phải chịu mức hình phạt cao nhất so với các bị cáo khác.

Các bị cáo Đỗ Văn S, Hoàng Thị H4, Nguyễn Việt D là những người làm thuê cho bị cáo H1 và được H1 trả tiền lương, phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức trong việc viết và vận chuyển hóa đơn.

Các bị cáo Đỗ Thị Thu H3, Hoàng Lan H2, Dương Thị Bích L2 phạm tội với vai trò đồng phạm trong việc mua bán hóa đơn của Hoàng Lệ H1 để bán cho khách.

Ngoài ra, bị cáo Hoàng Lan H2 là người môi giới để H1 bán hóa đơn ra cho các đối tượng: H2 ở Nguyễn Du, T ở Thanh Nhàn, D ở Cầu Diễn và các đối tượng khác hưởng lợi 9.000.000đ (H2 đưa lại hết cho H1) và lấy hóa đơn cho cửa hàng bánh kẹo tại 566 Trần Khát Chân của mình.

Đối với bị cáo Nguyễn Duy L1 là người vận chuyển hóa đơn cho vợ là Đỗ Thị Thu H3, không hưởng lợi.

Xét nhân thân các bị cáo Hoàng Lệ H1, Hoàng Lan H2, Nguyễn Duy L1, Đỗ Văn S. Từ cuối năm 2014 đến ngày 30/07/2016, các bị cáo thực hiện hành vi Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách Nhà nước. Ngày 10, 11/05/2018, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm xử phạt Hoàng Lệ H1 42 tháng tù; xử phạt Hoàng Lan H2 18 tháng tù; xử phạt Đỗ Văn S 24 tháng tù; xử phạt Nguyễn Duy L1 12 tháng tù. Án có hiệu lực pháp luật. Sau khi được Công an thành phố Hà Nội cho tại ngoại của vụ án trước thì đến khoảng tháng 08/2017, các bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội "Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách Nhà nước" và đã bị Công an quận Hai Bà Trưng bắt. Hôm nay ngày 21.03.2019 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đưa vụ án ra xét xử. Như vậy hành vi phạm tội trước của các bị cáo, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử trước. Hành vi phạm tội sau của các bị cáo, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sau nên lần phạm tội này của các bị cáo không xác định là tái phạm. Bản án của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã có hiệu lực pháp luật nên Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo Đỗ Văn S không có tiền sự nhưng có 02 tiền án đã xóa án tích. Lần này phạm tội không xác định là tái phạm. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng đã được pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng không tiếp thu sửa chữa, hoàn thiện mình. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên, tại toà bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét nhân thân bị cáo Đỗ Thị Thu H3 không có tiền án, tiền sự, lần đầu bị truy tố xét xử. Tại toà bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Gia đình bị cáo có công với Nhà nước. Bị cáo đã tự nguyện nộp tiền thu lời bất chính nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Việt D không có tiền án, tiền sự. Tại toà bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Gia đình bị cáo có công với Nhà nước. Bị cáo đã tự nguyện nộp tiền thu lời bất chính nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét nhân thân bị cáo Hoàng Thị H4 không có tiền án, tiền sự. Tại toà bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo có bố là bệnh binh. Bị cáo đã tự nguyện nộp tiền thu lời bất chính, bị cáo Hoàng Thị H4 có hoàn cảnh hai vợ chồng ly hôn. Bị cáo hiện phải nuôi 2 con nhỏ nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một

phần hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để bị cáo có điều kiện chăm sóc các con nhỏ.

Xét nhân thân bị cáo Dương Thị Bích L2 không có tiền án, tiền sự. Tại toà bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Gia đình bị cáo có công với Nhà nước. Bị cáo đã tự nguyện nộp tiền thu lời bất chính nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Trong vụ án này Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo Đỗ Thị Thu H3 với bị cáo Nguyễn Duy L1 là hai vợ chồng. Bị cáo L1 hiện đang bị tạm giam. Con các bị cáo còn nhỏ, cha mẹ già yếu. Xét mức độ hành vi phạm tội của hai bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét tạo điều kiện cho bị cáo Đỗ Thị Thu H3 được cải tạo ngoài xã hội để có điều kiện chăm sóc các con nhỏ, cha mẹ già yếu.

Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải thiết phải bắt các bị cáo Hoàng Thị H4, Đỗ Thị Thu H3, Nguyễn Việt D và Dương Thị Bích L2 chấp hành hình phạt tù, các bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo ngoài xã hội nhưng các bị cáo cũng phải chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa pH2 nơi cư trú trong thời gian thử thách.

Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định tại điều 203 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét thấy đối với bị cáo Hoàng Lệ H1 là người tổ chức cầm đầu, để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H1.

Đối với các bị cáoHoàng Lan H2, Nguyễn Duy L1, Đỗ Văn S, Đỗ Thị Thu H3, Nguyễn Việt D, Hoàng Thị H4, Dương Thị Bích L2 chỉ tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, làm thuê cho bị cáo H1 có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên có thể miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Trong vụ án này, ngoài các bị cáo đã bị khởi tố, điều tra, truy tố kết quả điều tra còn xác định được một số cá nhân khác có liên quan: Nguyễn Thị L3, H2 ở Nguyễn Du, Hà Nội; T ở Thanh Nhàn, Hai Bà Trưng, Hà Nội; D ở Cầu Diễn, Hà Nội; T, L, H6 "D1", L3 (vợ của H6) và đối tượng tên H (xe ôm); Các đối tượng tham gia rút tiền tại các tài khoản ngân hàng của các công ty do H1 bán hóa đơn do chưa xác định được nhân thân lai lịch; Hoàng Thị Bích T1 chưa có căn cứ xác định số lượng hóa đơn mà Đỗ Thị Thu H3 thuê T1 đi giao cho khách nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách các tài liệu liên quan đến các đối tượng có liên quan và các công ty mua hóa đơn của H1 là đúng nên Tòa không xét.

Các cơ quan tiến hành tố tụng mới đề cập xử lý trách nhiệm đối với các đối tượng liên quan đến hành vi bán hóa đơn trái phép còn đối với các đối tượng mua trái phép hóa đơn trong đó có các công ty có dấu hiệu trốn thuế nên việc, điều tra xác minh và trưng cầu giám định thuế đối với các công ty đó chưa có kết quả. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách, rút các tài liệu liên quan đến hành vi mua trái phép hóa đơn trên của các công ty để điều tra làm rõ, xử lý sau là đúng. Do việc tách, rút trên không gây ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa không đưa các công ty này tham gia tố tụng trong vụ án.

Tang vật:

+ Số tiền 83.900.000đ thu giữ của Hoàng Lệ H1 là tiền mua bán trái phép hóa đơn liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Số tiền 59.000.000đ trong đó 30.000.000 đồng anh H5 tự nguyện nộp tiền thu lời bất chính cho vợ là bị cáo H1, tịch thu sung quỹ Nhà nước. Còn 29.000.000 đồng và 01 máy tính bảng Ipad màu bạc thu giữ tại nhà H1 là tài sản của Nguyễn Hoàng H5 trả lại cho anh H5 vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Số tiền 128.328.000đ thu giữ của Hoàng Lan H2 không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo.

+ Số tiền 2.500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Duy L1 là tiền L1 bán hóa đơn mà có liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động Iphone 5S màu vàng, 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ, 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus thu giữ của Hoàng Lan H2 liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động Nokia màu xanh và 01 điện thoại di động Iphone 6S màu ghi xám thu giữ của Nguyễn Duy L1 liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động Iphone 6 màu hồng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen thu giữ của Đỗ Thị Thu H3 liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Số tiền 30.000.000đ thu giữ của Đỗ Thị Thu H3 là tiền H3 bán hóa đơn mà có được liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 12.000.000 đồng tiền hưởng lợi bị cáo Đỗ Thị Thu H3 đã giao nộp.

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen thu giữ của bị cáo Hoàng Thị H4 liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 3.400.000 đồng tiền hưởng lợi bị cáo Hoàng Thị H4 đã giao nộp.

Buộc bị cáo Hoàng Thị H4 phải truy nộp số tiền hưởng lợi 36.600.000 đồng.

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 3 thu giữ của bị cáo Nguyễn Việt D liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 32.000.000 đồng tiền hưởng lợi bị cáo D đã giao nộp.

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen thu giữ của bị cáo Dương Thị Bích L2 liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.200.000 đồng tiền hưởng lợi bị cáo Liên đã giao nộp.

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 3 thu giữ của bị cáo Đỗ Văn S liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 20 dấu hình tròn của các công ty; 12 hình dấu chữ nhật là dấu chức danh giám đốc và tên giám đốc và 06 hình dấu chữ ký.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 màn hình vi tính nhãn hiệu HP màu đen, 01 cây vi tính Golden màu đen, 01 máy in Epson LQ310, 01 máy in đa năng Canon MF215, 01 máy tính bảng Ipad màu ghi thu giữ tại nhà trọ của S là của H1 giao cho S,

Hoàng Thị H4, Nguyễn Việt D để hoạt động lập hóa đơn, liên quan đến hành vi phạm tôi, tịch thu sung qũy Nhà nước.

- 02 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 điện thoại Nokia màu xanh, 01 điện thoại Nokia màu trắng, 01 điện thoại Iphone màu trắng thu giữ của Hoàng Lệ H1, liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Hoàng Lệ H1 phải truy nộp số tiền hưởng lợi: 963.152.000 đồng – 112.000.000 đồng (là tiền H1 trả lương cho Hoàng Thị Hà, Nguyễn Việt D và Đỗ Văn S) – 83.900.000 đồng (thu giữ của H1) – 30.000.000 đồng (tiền thu lời đã nộp) = 737.252.000 đồng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng tiền hưởng lợi Hoàng Bích T đã giao nộp.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo **Hoàng Lệ H1, Hoàng Lan H2, Nguyễn Duy L1, Đỗ Văn S, Đỗ Thị Thu H3, Nguyễn Việt D, Hoàng Thị H4 và Dương Thị Bích L2** phạm tội**: "Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách Nhà nước".**

1. Áp dụng: điểm a, d, đ khoản 2, khoản 3 Điều 203, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 106, điều 136, điều 331, điều 333, điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Hoàng Lệ H1 28 (hai mươi tám)** tháng tù cộng với **42 (bốn mươi hai)** tháng tù tại bản án số 176/2018/HSST ngày 10 và 11.05.2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Tổng hợp hình phạt bị phải chấp hành chung cho 2 bản án là **70 (bảy mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19.01.2018 *(Được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 30.07.2016 đến ngày 24.01.2017).*

Phạt tiền bị cáo H1 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

2. Áp dụng: điểm a, d khoản 2 Điều 203, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Hoàng Lan H2 18 (mười tám)** tháng tù cộng với **18 (mười tám)** tháng tù tại bản án số 176/2018/HSST ngày 10 và 11.05.2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Tổng hợp hình phạt bị phải chấp hành chung cho 2 bản án là **36 (ba mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19.01.2018 *(Được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 10.03.2017 đến ngày 07.04.2017).*

Xử phạt: **Đỗ Văn S 22 (hai mươi hai)** tháng tù cộng với **24 (hai mươi tư)** tháng tù tại bản án số 176/2018/HSST ngày 10 và 11.05.2018 của Tòa án nhân dân

thành phố Hà Nội. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành chung cho 2 bản án là **46 (bốn mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19.01.2018.

Xử phạt: **Nguyễn Duy L1 12 (mười hai)** tháng tù cộng với **12 (mười hai)** tháng tù tại bản án số 176/2018/HSST ngày 10 và 11.05.2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành chung cho 02 bản án là **24 (hai mươi tư)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19.01.2018.

3. Áp dụng: điểm a, d khoản 2 Điều 203, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 56, điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Đỗ Thị Thu H3 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: **Dương Thị Bích L2 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: **Nguyễn Việt D 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: **Hoàng Thị H4 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.** Thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo Hoàng Thị Hà, Đỗ Thị Thu Hà, Nguyễn Việt D và Dương Thị Bích L2 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo Hoàng Thị Hà, Đỗ Thị Thu Hà, Nguyễn Việt D và Dương Thị Bích L2 cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

+ Số tiền 83.900.000đ thu giữ của Hoàng Lệ H1 là tiền mua bán trái phép hóa đơn liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Số tiền 59.000.000đ trong đó 30.000.000 đồng anh H5 tự nguyện nộp tiền thu lời bất chính cho vợ là bị cáo H1, tịch thu sung quỹ Nhà nước. Còn 29.000.000 đồng và 01 máy tính bảng Ipad màu bạc thu giữ tại nhà H1 là tài sản của Nguyễn Hoàng H5 trả lại cho anh H5 vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Số tiền 128.328.000đ thu giữ của Hoàng Lan H2 không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo.

+ Số tiền 2.500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Duy L1 là tiền L1 bán hóa đơn mà có liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động Iphone 5S màu vàng, 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ, 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus thu giữ của Hoàng Lan H2 liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động Nokia màu xanh và 01 điện thoại di động Iphone 6S màu ghi xám thu giữ của Nguyễn Duy L1 liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động Iphone 6 màu hồng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen thu giữ của Đỗ Thị Thu H3 liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Số tiền 30.000.000đ thu giữ của Đỗ Thị Thu H3 là tiền H3 bán hóa đơn mà có được liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 12.000.000 đồng tiền hưởng lợi bị cáo Đỗ Thị Thu H3 đã giao nộp.

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen thu giữ của bị cáo Hoàng Thị H4 liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 3.400.000 đồng tiền hưởng lợi bị cáo Hoàng Thị H4 đã giao nộp.

Buộc bị cáo Hoàng Thị H4 phải truy nộp số tiền hưởng lợi 36.600.000 đồng.

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 3 thu giữ của bị cáo Nguyễn Việt D liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 32.000.000 đồng tiền hưởng lợi bị cáo D đã giao nộp.

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen thu giữ của bị cáo Dương Thị Bích L2 liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.200.000 đồng tiền hưởng lợi bị cáo Liên đã giao nộp.

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 3 thu giữ của bị cáo Đỗ Văn S liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 20 dấu hình tròn của các công ty; 12 hình dấu chữ nhật là dấu chức danh giám đốc và tên giám đốc và 06 hình dấu chữ ký.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 màn hình vi tính nhãn hiệu HP màu đen, 01 cây vi tính Golden màu đen, 01 máy in Epson LQ310, 01 máy in đa năng Canon MF215, 01 máy tính bảng Ipad màu ghi thu giữ tại nhà trọ của S là của H1 giao cho S, Hoàng Thị H4, Nguyễn Việt D để hoạt động lập hóa đơn, liên quan đến hành vi phạm tôi, tịch thu sung qũy Nhà nước.

- 02 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 điện thoại Nokia màu xanh, 01 điện thoại Nokia màu trắng, 01 điện thoại Iphone màu trắng thu giữ của Hoàng Lệ H1, liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Hoàng Lệ H1 phải truy nộp số tiền hưởng lợi: 963.152.000 đồng – 112.000.000 đồng (là tiền H1 trả lương cho Hoàng Thị Hà, Nguyễn Việt D và Đỗ Văn

S) – 83.900.000 đồng (thu giữ của H1) – 30.000.000 đồng (tiền thu lời đã nộp) = 737.252.000 đồng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng tiền hưởng lợi Hoàng Bích T đã giao nộp.

Các tang vật để tại chi cục thi hành án quận Hai Bà Trưng theo biên bản bàn giao vật chứng số 145/2019 ngày 19.04.2019 và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 15.03.2019 tại chi cục thi hành án quận Hai Bà Trưng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Thị Hải Yến

Nơi nhận:
- Các bị cáo; người liên quan;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND Quận Hai Bà Trưng;
- Công an Quận Hai Bà Trưng;
- THA Quận Hai Bà Trưng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP